



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương 05 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 5 là ngày 24 tháng 4 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0274 371 3483
- Fax : 0274 373 1352

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn. Chi tiết: Sửa chữa container;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Dịch vụ phân phối hàng nội địa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Chi tiết: Vệ sinh container./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Trọng Phần	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020
Bà Trần Thị Bạch Cúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2020

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Thành Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 01 năm 2019
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Trí Dũng (từ ngày 21 tháng 4 năm 2020) và Ông Nguyễn Thành Sơn (đến ngày 21 tháng 4 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 

Giám đốc




Trần Trí Dũng

Ngày 22 tháng 03 năm 2021

15-0
NHÂN
NG TY
EM HƯ
VÀ T
& C
HÀ NI
A - T

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0197/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến đã nêu, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh Báo cáo tài chính số VIII.3 về việc Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được sửa đổi một số nội dung thuyết minh và được ký lập lại vào ngày 22 tháng 3 năm 2021.

Vấn đề khác


Chúng tôi đã thực hiện bổ sung một số thủ tục kiểm toán và phát hành lại Báo cáo kiểm toán độc lập này thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 2.0080/21/TC-AC ngày 01 tháng 3 năm 2021. Các thủ tục kiểm toán bổ sung của chúng tôi đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán chỉ giới hạn trong phần sửa đổi của báo cáo tài chính, được mô tả trong Thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.3 và không mở rộng đối với các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ khác có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2021

A blue ink signature, appearing to be 'Vũ Minh Khôi', written over a horizontal line.

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2020-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.554.567.962	111.936.533.843
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	32.556.105.957	37.329.578.979
1. Tiền	111		26.856.105.957	31.629.578.979
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.700.000.000	5.700.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.633.152.149	71.919.652.047
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	53.717.342.488	50.913.333.102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	209.461.000	2.902.959.121
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	22.930.015.507	19.389.317.583
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.223.666.846)	(1.285.957.759)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.365.309.856	2.687.302.817
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		693.578.638	2.687.302.817
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	671.731.218	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		397.707.770.221	398.626.358.800
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		45.290.475.915	50.870.532.903
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	45.290.475.915	50.870.532.903
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		238.849.227.785	282.866.561.830
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	238.708.672.233	282.514.617.388
<i>Nguyên giá</i>	222		429.557.646.316	435.322.702.900
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(190.848.974.083)	(152.808.085.512)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	140.555.552	351.944.442
<i>Nguyên giá</i>	228		5.251.521.818	5.251.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.110.966.266)	(4.899.577.376)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		66.000.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		66.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	18.847.773.081	18.847.773.081
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		94.654.293.440	46.041.490.986
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	94.654.293.440	46.041.490.986
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		507.262.338.183	510.562.892.643

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		325.362.867.139	338.670.761.992
I. Nợ ngắn hạn	310		136.678.472.610	128.696.373.810
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10a	71.789.589.390	36.643.534.640
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.200.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	110.371.120	1.676.373.611
4. Phải trả người lao động	314		13.338.444.287	9.888.394.685
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	17.590.060.791	36.937.467.592
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	365.379.300
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	12.803.883.923	12.915.255.470
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	19.520.000.000	29.464.420.804
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	1.523.923.099	805.547.708
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		188.684.394.529	209.974.388.182
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	105.702.489.050	107.691.297.276
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	82.981.905.479	102.283.090.906
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

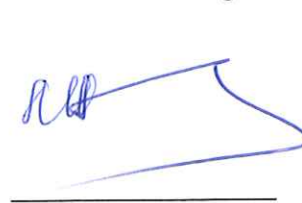
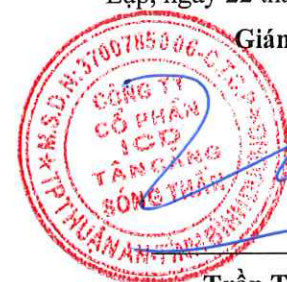
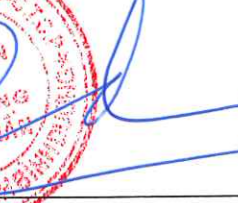
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		181.899.471.044	171.892.130.651
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	181.899.471.044	171.892.130.651
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		16.933.495.233	12.828.189.949
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.879.255.811	38.977.220.702
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.089.466.181	38.977.220.702
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.789.789.630	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		507.262.338.183	510.562.892.643

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Việt Hà

Nguyễn Thị Minh Hương

Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	317.934.150.110	283.730.843.928
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		317.934.150.110	283.730.843.928
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	222.167.329.330	192.272.708.950
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		95.766.820.780	91.458.134.978
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.653.919.292	1.238.106.794
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.996.952.278	8.330.859.278
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.984.024.541	8.316.376.391
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.421.202.455	2.941.489.938
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	35.566.316.013	33.206.138.604
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		50.436.269.326	48.217.753.952
11. Thu nhập khác	31	VI.7	363.531.994	107.698.598
12. Chi phí khác	32	VI.8	104.539.148	51.094.345
13. Lợi nhuận khác	40		258.992.846	56.604.253
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		50.695.262.172	48.274.358.205
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.642.209.332	9.576.573.608
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		41.053.052.840	38.697.784.597
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.859	2.467
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.859	2.467

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Trần Trí Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
1. Lợi nhuận trước thuế	01		50.695.262.172		48.274.358.205	
2. Điều chỉnh cho các khoản:						
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	38.252.277.461		33.248.293.077	
- Các khoản dự phòng	03		(62.290.913)		1.285.957.759	
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		11.794.676		11.220.691	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(3.587.738.357)		(1.200.971.942)	
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.984.024.541		8.316.376.391	
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-		-	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		95.293.329.580		89.935.234.181	
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.249.341.582		1.857.242.851	
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-		49.877.090	
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.541.184.340		(27.864.727.083)	
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(48.612.802.454)		7.141.095.149	
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-		-	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.060.822.334)		(8.219.486.939)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(11.011.455.934)		(9.946.395.579)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.15	58.000.000		421.100.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(8.443.927.456)		(7.808.670.654)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.012.847.324		45.565.269.016	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.884.378.882)		(125.181.582.108)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		9.090.909	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-		-	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-		-	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-		-	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.969.237.535		1.257.709.574	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.915.141.347)		(123.914.781.625)	

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20, đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	5.775.600.452	113.257.373.044	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(35.021.206.683)	(16.129.213.818)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.615.609.600)	(21.615.609.600)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(50.861.215.831)</i>	<i>75.512.549.626</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.763.509.854)	(2.836.962.983)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.329.578.979	40.177.762.653	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(9.963.168)	(11.220.691)	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	32.556.105.957	37.329.578.979	

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021 ;

Người lập biểu

Nguyễn Viết Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc

Trần Trí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, Vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)/.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải, dịch vụ đại lý hải quan, kho bãi và lưu trữ hàng hóa	20%	20%	20%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 153 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 165 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc nguyên vật liệu được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí thuê cơ sở hạ tầng và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.375.494.353	1.555.542.213
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.480.611.604	30.074.036.766
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	5.700.000.000	5.700.000.000
Cộng	32.556.105.957	37.329.578.979

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	12.391.312.981	-	12.391.312.981	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương ⁽ⁱ⁾	11.440.000.000	-	11.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	951.312.981	-	951.312.981	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
Cộng	18.847.773.081	-	18.847.773.081	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương 1.080.000 cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo cam kết.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam 480.000.000 VND (48.000 cổ phần) tương đương 20% vốn điều lệ. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 951.312.981 VND.

(iii) Công ty ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu vào Ngân hàng TMCP Quân đội. Sau khi thực hiện cổ phần hóa, giá trị khoản đầu tư được xác định lại là 6.456.460.100 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, số lượng cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân đội mà Công ty ủy thác đầu tư là 705.411 cổ phiếu (số đầu năm là 613.401 cổ phiếu, số tăng trong năm do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 16.224.453.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 là 12.758.740.800 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đàng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương</i>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.860.282.900	2.251.183.576
Sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	8.553.960.429	11.759.898.713
Công ty liên kết chia cổ tức	2.916.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</i>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	1.040.792.501	1.003.536.386
Công ty liên kết chia cổ tức	462.400.000	315.410.862

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	6.331.150.048	3.746.181.397
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.497.404.817	3.116.613.498
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	458.888.295	202.295.569
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	41.933.225	88.945.627
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Tây Ninh	81.906.000	87.308.992
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	251.017.711	251.017.711
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	47.386.192.440	47.167.151.705
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	10.106.318.538	9.781.144.916
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	11.443.429.090	8.708.533.362
Công ty TNHH ITL Bình Dương	1.407.408.368	6.620.196.622
Các khách hàng khác	24.429.036.444	22.057.276.805
Cộng	53.717.342.488	50.913.333.102

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất	-	2.820.197.121
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Kiến Nhật	98.461.000	-
Công ty TNHH Én Phương Đông	100.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	11.000.000	82.762.000
Cộng	209.461.000	2.902.959.121

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	12.300.874.404	-	12.319.637.964	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	11.879.742.746	-	12.131.314.340	-
- Lãi hợp tác kinh doanh	459.131.263	-	870.494.173	-
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	11.395.611.483	-	11.260.820.167	-
- Chi hộ	25.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	421.131.658	-	188.323.624	-
- Các khoản chi hộ				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.629.141.103	-	7.069.679.619	-
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	33.466.795	-	62.536.318	-
Tạm ứng	-	-	1.604.024.880	-
Phải thu phần thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	3.922.840.242	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	693.400.000	-	688.000.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	5.887.397	-	7.386.575	-
Các khoản chi hộ	5.967.267.869	-	4.706.059.737	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.278.800	-	1.672.109	-
Cộng	22.930.015.507	-	19.389.317.583	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	40.059.475.915	-	45.011.532.903	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI ⁽ⁱ⁾	2.356.042.116	-	2.652.564.284	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL ⁽ⁱⁱ⁾	15.703.433.799	-	20.358.968.619	-
- Khoản ký quỹ, ký cược	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức khác - ký cược, ký quỹ	5.231.000.000	-	5.859.000.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	3.631.000.000	-	4.259.000.000	-
Công ty Cổ phần Solar Esco	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
Cộng	45.290.475.915	-	50.870.532.903	-

⁽ⁱ⁾ Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHĐ-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Công ty đã góp vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

với tỉ lệ 13,55% tổng vốn đầu tư của dự án. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác.

- (ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Công ty đã góp vốn với tỉ lệ 35% tổng vốn đầu tư của dự án. Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu Bình Thuận	-	-	-	06 tháng < 1 năm	1.440.988.800	(432.296.640)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	2 - < 3 năm	1.435.552.637	(1.004.886.846)	1- < 2 năm	1.435.552.637	(717.776.319)
Công ty TNHH Huỳnh Hùng Dũng	2 - < 3 năm	120.200.000	(84.140.000)	1- < 2 năm	225.200.000	(112.600.000)
Các khách hàng khác	06 tháng < 1 năm	448.800.000	(134.640.000)	06 tháng < 1 năm	77.616.000	(23.284.800)
Cộng		2.004.552.637	(1.223.666.846)		3.179.357.437	(1.285.957.759)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.285.957.759	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.285.957.759
Hoàn nhập dự phòng	(62.290.913)	-
Số cuối năm	1.223.666.846	1.285.957.759

7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	88.111.802.416	37.714.684.234
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	6.542.491.024	8.326.806.752
Cộng	94.654.293.440	46.041.490.986

- (*) Chi phí thuê cơ sở hạ tầng của Công ty và Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn là khoản thuê đất tọa lạc tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thuê đất số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016. Thời hạn thuê là 48 năm kể từ ngày 1/6/2016 đến hết ngày 31/12/2064.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, Khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	403.459.049.149	11.791.792.091	7.376.914.615	12.471.947.045	223.000.000	435.322.702.900
Mua trong năm	-	3.600.000.000	-	218.378.882	-	3.818.378.882
Giảm do quyết toán công trình	(9.583.435.466)	-	-	-	-	(9.583.435.466)
Số cuối năm	393.875.613.683	15.391.792.091	7.376.914.615	12.690.325.927	223.000.000	429.557.646.316
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.240.374.832	6.169.463.970	6.053.069.160	7.224.861.381	-	27.687.769.343
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	127.608.063.597	9.569.997.894	6.482.022.311	9.055.085.054	92.916.656	152.808.085.512
Khấu hao trong năm	35.095.813.188	1.872.090.454	288.129.802	740.255.123	44.600.004	38.040.888.571
Số cuối năm	162.703.876.785	11.442.088.348	6.770.152.113	9.795.340.177	137.516.660	190.848.974.083
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	275.850.985.552	2.221.794.197	894.892.304	3.416.861.991	130.083.344	282.514.617.388
Số cuối năm	231.171.736.898	3.949.703.743	606.762.502	2.894.985.750	85.483.340	238.708.672.233

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 165.642.446.015 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	5.251.521.818	(4.899.577.376)	351.944.442
Khấu hao trong năm	-	(211.388.890)	(211.388.890)
Số cuối năm	5.251.521.818	(5.110.966.266)	140.555.552

Trong đó:

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.791.521.818 VND.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	46.769.871.544	11.786.043.428
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	46.324.187.183	11.544.460.766
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương	319.784.361	215.122.662
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	-	26.460.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	113.300.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	12.600.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	25.019.717.846	24.857.491.212
Các nhà cung cấp khác	25.019.717.846	24.857.491.212
Cộng	71.789.589.390	36.643.534.640

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng nội địa	-	10.557.748.999	(10.557.748.999)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.461.558.269	8.878.166.447	(11.011.455.934)	-	671.731.218
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	-	764.043.819	(764.043.819)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	214.815.342	1.515.881.312	(1.620.325.534)	110.371.120	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	1.676.373.611	21.718.840.577	(23.956.574.286)	110.371.120	671.731.218

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5 %
- Các dịch vụ khác 10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.695.262.172	48.274.358.205
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	777.422.477	264.699.097
Chi phí không hợp lệ	778.680.000	240.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền cuối năm nay	9.963.168	11.220.691
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay	(11.220.691)	13.478.406
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	51.472.684.649	48.539.057.302
Thu nhập được miễn thuế	(3.378.400.000)	(656.189.262)
Thu nhập tính thuế	48.094.284.649	47.882.868.040
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.618.856.930	9.576.573.608
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	23.352.402	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.642.209.332	9.576.573.608

Trong đó:

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh	764.042.885	870.494.176
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty	8.878.166.447	8.706.079.432

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	16.372.385.780	2.121.081.509
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	16.172.990.330	897.356.145
<i>Chi phí thuê đất</i>	15.334.671.785	-
<i>Phí tư vấn quản lý</i>	-	117.676.782
<i>Chi phí dịch vụ khác</i>	838.318.545	779.679.363
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - chi phí vận chuyển	199.395.450	1.223.725.364
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.217.675.011	34.816.386.083
Chi phí lãi vay phải trả	88.741.375	165.539.168
Ghi nhận giá trị theo quyết toán kho 23	-	34.141.372.415
Chi phí hoa hồng	940.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	188.933.636	509.474.500
Cộng	17.590.060.791	36.937.467.592

13. Phải trả khác**13a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	3.193.400.821	6.150.014.002
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng – Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	2.265.007.001	4.530.014.002
Công ty Cổ phần Tiếp vận Bình Dương – Phải trả về cổ tức do chưa có nghị quyết	-	1.620.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu hộ	928.393.820	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.610.483.102	6.765.241.468
Kinh phí công đoàn	263.673.500	256.685.882
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	468.926.888	513.844.806
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.394.615.230	5.994.710.780
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	483.267.484	-
Cộng	12.803.883.923	12.915.255.470

13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	6.420.612.000	6.420.612.000
Công ty TNHH ITL Bình Dương	45.833.333.340	48.333.333.336
Các khách hàng khác	4.040.943.000	3.529.751.230
Cộng	105.702.489.050	107.691.297.276

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

14. Vay

14a. Vay dài hạn đến hạn trả

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

Số đầu năm	29.464.420.804
Số tiền vay phát sinh	-
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	19.520.000.000
Số tiền vay đã trả	(29.464.420.804)
Số cuối năm	19.520.000.000

14b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Dương	-	853.957.891
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nam Bình Dương	-	2.859.036.792
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	82.981.905.479	98.570.096.223
Cộng	82.981.905.479	102.283.090.906

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Hợp đồng cho vay theo Dự án đầu tư số 016D18 ngày 27 tháng 12 năm 2018 (Kèm theo Hợp đồng cấp tín dụng số 041K18 ngày 26 tháng 07 năm 2018) cho vay thanh toán tiền xây dựng dự án kho phục vụ khách hàng Công ty Cổ phần giao nhận và vận chuyển Indo Trần (“ITL”). Thời hạn của khoản vay là 84 tháng, lãi suất cho vay dài hạn VND cố định trong năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,1%, kể từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay dài hạn VND điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất của khoản vay trong năm 2020 là 7,9%.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp: (i) Quyền khai thác và các quyền tài sản khác đối với toàn bộ tài sản thuộc Dự án; (ii) Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng thuê thành lập trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với ITL; Thỏa thuận chuyển giao hợp đồng giữa ITL, Công ty TNHH ITL Bình Dương; Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác điều hành trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với Công ty TNHH ITL Bình Dương; (iii) Toàn bộ thiết bị, tường bao, cột kèo, mái tôn và các kết cấu khác thuộc Dự án.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	19.520.000.000	29.464.420.804
Trên 1 năm đến 5 năm	82.981.905.479	80.037.829.899
Trên 5 năm	-	22.245.261.007
Cộng	102.501.905.479	131.747.511.710

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	102.283.090.906	20.521.206.683
Số tiền vay phát sinh	5.775.600.452	111.226.305.027
Số tiền vay đã trả	(5.556.785.879)	-
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(19.520.000.000)	(29.464.420.804)
Số cuối năm	82.981.905.479	102.283.090.906

14c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác ^(*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	27.562.797	3.213.586.180	28.000.000	(2.699.100.000)	570.048.977
Quỹ phúc lợi	544.942.010	5.653.216.667	30.000.000	(5.377.827.456)	850.331.221
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	233.042.901	237.500.000	-	(367.000.000)	103.542.901
Cộng	805.547.708	9.104.302.847	58.000.000	(8.443.927.456)	1.523.923.099

^(*) Là khoản tiền thưởng cho tập thể, cá nhân nhận từ Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	120.086.720.000	8.958.411.489	31.845.971.012	160.891.102.501
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	38.697.784.597	38.697.784.597
Trích lập các quỹ	-	3.869.778.460	(9.954.225.307)	(6.084.446.847)
Chia cổ tức	-	-	(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Hoàn trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	3.300.000	3.300.000
Số dư cuối năm trước	120.086.720.000	12.828.189.949	38.977.220.702	171.892.130.651
Số đầu năm	120.086.720.000	12.828.189.949	38.977.220.702	171.892.130.651
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	(2.946.344.921)	(2.946.344.921)
Chia cổ tức	-	-	(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Trích thù lao HĐQT, BKS năm trước	-	-	(325.800.000)	(325.800.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	41.053.052.840	41.053.052.840
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	4.105.305.284	(10.263.263.210)	(6.157.957.926)
Số dư cuối năm nay	120.086.720.000	16.933.495.233	44.879.255.811	181.899.471.044

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
Cộng	120.086.720.000	120.086.720.000

16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.008.672	12.008.672

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2020 như sau:

VND

Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019

• Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	2.708.844.921
• Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD	:	237.500.000
• Cổ tức	:	21.615.609.600
• Thù lao HĐQT, BKS	:	325.800.000

Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận năm 2020

• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	:	4.105.305.284
• Trích quỹ khen thưởng (5% LNST)	:	2.052.652.642
• Trích quỹ phúc lợi (10% LNST)	:	4.105.305.284

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 122.838,69 USD (số đầu năm là 103.380,75 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	308.023.108.658	273.819.802.476
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	9.911.041.452	9.911.041.452
Cộng	317.934.150.110	283.730.843.928

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	27.393.105.290	8.134.750.445
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	7.640.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	912.791.676	912.791.675
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	309.886.362	302.945.446
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	216.076.497.628	186.714.138.374
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	6.090.831.702	5.558.570.576
Cộng	<u>222.167.329.330</u>	<u>192.272.708.950</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	209.338.357	535.691.771
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	66.180.935	40.244.216
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.378.400.000	656.189.262
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	5.981.545
Cộng	<u>3.653.919.292</u>	<u>1.238.106.794</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.984.024.541	8.316.376.391
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.133.061	3.262.196
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	11.794.676	11.220.691
Cộng	<u>9.996.952.278</u>	<u>8.330.859.278</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	708.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	940.000.000	887.964.194
Các chi phí khác	2.481.202.455	2.052.817.562
Cộng	<u>3.421.202.455</u>	<u>2.941.489.938</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.029.588.736	13.926.000.000
Chi phí vật liệu quản lý	-	391.698.859
Chi phí đồ dùng văn phòng	721.148.259	285.329.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.982.874.728	4.791.326.368
Thuế, phí và lệ phí	207.876.998	215.130.992
Dự phòng phải thu khó đòi	(62.290.913)	1.285.957.759
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.713.832.310	3.133.299.096
Các chi phí khác	8.973.285.895	9.177.395.849
Cộng	<u>35.566.316.013</u>	<u>33.206.138.604</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	9.090.909
Thanh lý vật tư	-	97.318.182
Tiền bồi thường	346.968.340	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	16.270.000	-
Xử lý công nợ	293.654	1.289.507
Cộng	<u>363.531.994</u>	<u>107.698.598</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thanh lý vật tư	-	49.877.090
Chi phí đền bù hàng	104.514.703	-
Chi phí khác	24.445	1.217.255
Cộng	<u>104.539.148</u>	<u>51.094.345</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.053.052.840	38.697.784.597
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(6.157.957.926)</i>	<i>(8.513.512.611)</i>
<i>Trích quỹ thưởng Ban điều hành</i>	<i>(237.500.000)</i>	<i>(237.500.000)</i>
<i>Thù lao HĐQT, BKS</i>	<i>(325.800.000)</i>	<i>(325.800.000)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	34.331.794.914	29.620.971.986
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.008.672	12.008.672
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.859</u>	<u>2.467</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay được tính trên cơ sở trừ số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dựa theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2020 với mức trích 15% lợi nhuận sau thuế. Số trích quỹ thưởng Ban điều hành, thù lao HĐQT, BKS được tạm xác định bằng số thực trích năm 2019.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.719 VND xuống còn 2.467 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.759.624.786	2.256.891.416
Chi phí nhân công	50.611.031.057	45.294.451.308
Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.252.277.461	33.248.293.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141.620.663.146	120.796.011.248
Chi phí khác	27.911.251.348	26.824.690.443
Cộng	261.154.847.798	228.420.337.492

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Hội đồng quản trị					
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (từ tháng 4/2020)	1.108.885.934	55.000.000	39.600.000	1.203.485.934
Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch (đến tháng 4/2020)	-	30.000.000	63.000.000	93.000.000
Nguyễn Sơn	Thành viên	-	25.000.000	50.400.000	75.400.000
Thành Quang Vinh	Thành viên	-	20.000.000	39.600.000	59.600.000
Nguyễn Đức Anh	Thành viên/Phó giám đốc (đến tháng 6/2020)	58.376.762	30.000.000	39.600.000	127.976.762

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ban kiểm soát					
Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban (từ tháng 6/2020)	188.795.334	15.000.000	-	203.795.334
Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban (đến tháng 6/2020)	-	-	39.600.000	39.600.000
Bạch Thị Cúc	Thành viên (đến tháng 6/2020)	-	-	27.000.000	27.000.000
Hồ Hải Đăng	Thành viên		12.000.000	27.000.000	39.000.000
Ban Giám đốc					
Trần Trí Dũng	Giám đốc (từ tháng 4/2020)	386.915.462	15.000.000	-	401.915.462
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám Đốc	870.591.870	55.000.000	-	925.591.870
Phạm Thanh Sơn	Phó giám đốc	578.401.353	32.500.000	-	610.901.353
Nguyễn Phước Hiệp	Phó giám đốc	46.020.213	-	-	46.020.213
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	584.361.672	55.000.000	-	639.361.672
Cộng		3.822.348.599	344.500.000	325.800.000	4.492.648.599
Năm trước					
Hội đồng quản trị					
Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	-	25.000.000	63.000.000	88.000.000
Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	-	20.000.000	50.400.000	70.400.000
Nguyễn Thành Sơn	Thành viên/Giám đốc	1.039.554.456	35.000.000	39.600.000	1.114.154.456
Thành Quang Vinh	Thành viên	-	20.000.000	39.600.000	59.600.000
Nguyễn Đức Anh	Thành viên/Phó giám đốc	558.487.208	30.000.000	39.600.000	628.087.208
Ban kiểm soát					
Trần Thị Ngọc Mai	Trưởng ban	-	7.500.000	29.700.000	37.200.000
Bạch Thị Cúc	Thành viên	-	5.000.000	27.000.000	32.000.000
Hồ Hải Đăng	Thành viên	-	7.500.000	27.000.000	34.500.000
Ban giám đốc					
Phạm Thanh Sơn	Phó giám đốc	107.230.860	5.000.000	-	112.230.860
Nguyễn Phước Hiệp	Phó giám đốc	615.055.426	2.500.000	6.600.000	624.155.426
Vũ Khánh Đông	Phó giám đốc	22.174.474	10.000.000	-	32.174.474
Phạm Văn Vượng	Phó giám đốc	27.073.485	15.000.000	-	42.073.485
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	611.380.146	5.000.000	-	616.380.146
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	595.171.425	35.000.000	-	630.171.425
Cộng		3.576.127.480	222.500.000	322.500.000	4.121.127.480

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ	5.179.715.150	1.518.358.221
Chi phí thuê tài sản	10.060.196.643	10.342.485.969
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	59.925.269.759	-
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	15.334.671.783	2.526.152.515
Chi cổ tức cho Công ty mẹ	11.023.961.400	11.023.961.400
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu		
Chia cổ tức	7.836.039.000	7.836.039.000
Sử dụng dịch vụ của các đơn vị		
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	24.945.455	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	517.797.500	764.387.500
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	22.482.405	27.050.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	120.000.000	165.750.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.650.000	18.700.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.11, V.13 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về việc lập lại Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc đã phê duyệt và công bố Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty vào ngày 01 tháng 03 năm 2021.

Tuy nhiên, do Bản thuyết minh báo cáo tài chính có một số thông tin đã trình bày sai sót cần sửa đổi, bổ sung, Ban Giám đốc đã quyết định lập và trình bày lại Báo cáo tài chính, trong đó, trình bày lại Thuyết minh số VIII.1a, cung cấp chi tiết thông tin về giao dịch và thu nhập của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc năm nay và năm trước như sau:

Thuyết minh VIII.1a – Thông tin về thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Số đã trình bày		Số trình bày lại	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.901.567.564	3.129.000.000	3.822.348.599	3.576.127.480
Tiền thưởng	367.000.000	245.000.000	344.500.000	222.500.000
Thù lao	325.800.000	322.500.000	325.800.000	322.500.000
Cộng	4.594.367.564	3.696.500.000	4.492.648.599	4.121.127.480

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 27.123.904.648 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trong trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 dương 48.012.847.324 VND, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tiếp tục có lãi 41.053.052.840 VND, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm 18%. Do vậy, Công ty đảm bảo đáp ứng giả định hoạt động liên tục khi lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Việt Hà

Nguyễn Thị Minh Hương

Trần Trí Dũng

